



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 20/09/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	22:08	23:45	↙
2.8	00:15	00:00	↗
3	04:33	07:00	↙
1.3	14:09	17:45	↗
3	23:38	02:00	↙
1.3	15:46	19:15	-

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quân	MAERSK NUSSFJORD	10	172	25,805	P/s3 - CL3	04:00	// 06.00	A2-A6
2	Đ.Long	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	06:00	QH	
3	Duy - Chính	XIN MING ZHOU 90	8	139	11,191	P/s3 - BNPH	06:30	// 10.00	A2-A3
4	Kiên - Lương	SITC ZHENGDE	10	172	19,011	P/s3 - CL4	14:00	// 16.00	A1-A5
5	V.Hoàng	MAERSK QINZHOU	8.9	186	32,965	P/s3 - CL7	15:00	// 15.00	A1-A5
6	Phú - Đ.Hải	EVER WAFT	9	172	27,145	P/s3 - CL1	15:00		A2-A6
7	Tân - Giang	INTERASIA PURSUIT	9.6	170	18,826	P/s3 - CL4-5	15:00		A3-A6
8	N.Chiến - N.Trường	TIDE CAPTAIN	7.5	162	13,406	H25 - TCHP	20:00		08-SG96
9	Đăng	CNC PUMA	10.8	186	31,999	P/s3 - CL3	22:30	Y/c MT	
10	V.Hải	XIN AN	9.8	172	18,724	P/s3 - BNPH	21:30	// 22.30	
11	Chương	UNI PREMIER	9.1	182	17,887	P/s3 - CL5	23:00		
12	A.Tuấn	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL4	23:30	// 02.30	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức - Khái	HMM HOPE	11	366	142,620	P/s3 - CM3	11:30	MP	MR-KS-AWA
2	P.Cần - M.Tùng	OOCL BAUHINIA	11.1	367	159,260	P/s3 - CM4	05:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9
3	N.Cường - Hồng	BANGKOK BRIDGE	12.7	267	44,234	CM4 - P/s3	05:00	MP-VTX	A9-A10
4	Hà - N.Thanh	WAN HAI A01	12.5	335	123,104	CM2 - P/s3	22:00	MT	MR-AWA
5	Quyển	PACIFIC GRACE	8.3	145	9,352	P/s3 - CM1	22:00		MR-KS
6	M.Hải - Trung	OOCL BAUHINIA	13	367	159,260	CM4 - P/s3	00:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9
7	Đ.Chiến - K.Toàn	OOCL MAGNOLIA	12.6	367	159,260	P/s3 - CM4	01:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
-----	----------	--------	-----	-------	-----	---------	-------	---------	---------

1	N.Dũng - M.Hùng	HAIAN ROSE	7.5	172	17,515	TCHP - H25	00:30		08-SG96
2	K.Toàn	CA MANILA	8.8	167	17,783	CL2 - P/s3	09:30		A2-A6
3	N.Minh	AMALFI BAY	8.4	186	29,796	CL3 - P/s3	07:00		A1-A6
4	N.Hiến	KMTC ULSAN	7.9	169	16,717	CL5 - P/s3	06:00		A2-A3
5	P.Thùy	EVER OPUS	9	195	27,025	CL4-5 - P/s3	10:00		A5-A6
6	Đ.Minh - Th.Tùng	POS LAEMCHABANG	7.6	172	17,846	BNPH - P/s3	08:00		A1-A3
7	V.Dũng - T.Dũng	EVER CAST	8.7	173	17,933	CL7 - P/s3	14:00		A3-A5
8	H.Trường	MAERSK NUSSFJORD	9	172	25,805	CL3 - P/s3	18:30		A2-A6
9	Anh	XIN MING ZHOU 90	8.5	139	11,191	BNPH - P/s3	23:30		A1-A2
10	Đ.Toản - Duy	SITC ZHENGDE	8.8	172	19,011	CL4 - P/s3	23:30		A1-PM1
11	B.Long	VIET TRUNG 135	3.2	96	2,917	CanGio - H25	17:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Hùng - T.Cần	TC A5 + TRUNG NAM T 04	3.2	196	3,561	CL1 - G.Nam	05:00		A3-A5
2	T.Hùng	TC A5 + TRUNG NAM T 04	3.2	196	3,561	G.Nam - G.Nam	23:00	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS